

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày 01/4/2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Dung;
Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 323/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ I, ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Hoàng Trọng L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ I, ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Thu H trình bày: Bà và ông Hoàng Trọng L chung sống với nhau từ năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh ngày 05/11/2007 cho đến nay. Việc chung sống giữa bà và ông L là do hai người tự nguyện. Thời gian đầu chung sống với nhau thì hạnh phúc, nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau từ đó tình cảm vợ chồng bị rạn nứt và không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, cuộc sống hai vợ chồng bà không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết

định ly hôn với ông Hoàng Trọng L. Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên là Hoàng Trọng Tiến Đ, sinh ngày 16/9/2008 và Hoàng Trọng B, sinh ngày 01/01/2013. Hiện tại, các con đang sống cùng bà H, các con đều đã trên 7 tuổi nên bà tôn trọng nguyện vọng của các con. Nếu được Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông L, bà H xin được trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Hoàng Trọng Tiến Đ và Hoàng Trọng B bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên toà, bà H xin được trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Hoàng Trọng Tiến Đ và Hoàng Trọng B, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con Hoàng Trọng Tiến Đ, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Hoàng Trọng B số tiền 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Hoàng Trọng B đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và tại phiên toà bị đơn ông Hoàng Trọng L trình bày: Thống nhất với trình bày của bà H về thời gian sống chung, kết hôn, con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hợp nhau từ đó tình cảm vợ chồng bị rạn nứt và không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, tuy cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông thấy vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn với bà H. Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên là Hoàng Trọng Tiến Đ, sinh ngày 16/9/2008 và Hoàng Trọng B, sinh ngày 01/01/2013. Hiện tại, các con đang sống cùng bà H, các con đều đã trên 7 tuổi nên ông tôn trọng nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thu H và ông Hoàng Trọng L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà H và ông L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Trọng L. Bị đơn ông L không muốn ly hôn với bà H nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đặng Thị Thu H được ly hôn với bị đơn ông Hoàng Trọng L.

Về con chung: Bà H và ông L có 02 con chung tên là Hoàng Trọng Tiến Đ, sinh ngày 16/9/2008 và Hoàng Trọng B, sinh ngày 01/01/2013. Hiện tại, con chung đang sống cùng bà H. Do cháu Hoàng Trọng Tiến Đ và Hoàng Trọng B đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với bà H nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Hoàng Trọng Tiến Đ và Hoàng Trọng B cho bà Đặng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Trọng Tiến Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về yêu cầu ông Hoàng Trọng L cấp dưỡng nuôi con Hoàng Trọng B với số tiền 2.000.000

đồng/tháng đến khi cháu Hoàng Trọng B đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Thu H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Thu H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Hoàng Trọng L đang thường trú tại xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Đặng Thị Thu H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Đặng Thị Thu H và bị đơn ông Hoàng Trọng L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[3] Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P thì ông L và bà H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông L và bà H thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu. Hiện tại, bà H và ông L đã sống ly thân.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, ông L không muốn ly hôn với bà H nhưng không thay đổi bản thân, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, có hành vi đánh bà H, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đặng Thị Thu H được ly hôn với bị đơn ông Hoàng Trọng L theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Theo giấy khai sinh xác định ông L và bà H có 02 con chung tên là Hoàng Trọng Tiến Đ, sinh ngày 16/9/2008 và Hoàng Trọng B, sinh ngày 01/01/2013. Hiện tại, cháu Đ và cháu B đang sống cùng bà H. Hội đồng

xét xà xử xét thấy, cháu Hoàng Trọng Tiến Đ và Hoàng Trọng B đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng sống cùng bà H, để không ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Trọng Tiến Đ và Hoàng Trọng B cho bà Đặng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà Đặng Thị Thu H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đặng Thị Thu H không yêu cầu ông Hoàng Trọng L phải cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Trọng Tiến Đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà H yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Trọng B số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng đến khi Hoàng Trọng B đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng là phù hợp với mức thu nhập bình quân tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Hoàng Trọng L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Hoàng Trọng B số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng đến khi con chung Hoàng Trọng B đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Thu H đối với bị đơn ông Hoàng Trọng L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thu H được ly hôn với ông Hoàng Trọng L.

3. Về con chung: Giao con chung Hoàng Trọng Tiến Đ, sinh ngày 16/9/2008 và Hoàng Trọng B, sinh ngày 01/01/2013 cho bà Đặng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị Thu H không yêu cầu ông Hoàng Trọng L cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Trọng Tiến Đ, sinh ngày 16/9/2008. Ông Hoàng Trọng L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Trọng B, sinh ngày 01/01/2013 số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng đến khi Hoàng Trọng B đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Ông Hoàng Trọng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, ông L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông L.

Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đặng Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Đặng Thị Thu H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004288 ngày 10 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Ông Hoàng Trọng L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Dương;

- VKSND huyện Phú Giáo;

- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;

- UBND xã Quang Lộc

(Số: 58/2007, ngày 05/11/2007);

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Văn Quế